TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 15-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Phượng

Bà Nguyễn Thị Ba

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Vi Thế Cường - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11, 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/TLST-HS, ngày 23 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021; Quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân số 02/2021/QĐ-TA ngày 10 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Triệu Đức L1, tên gọi khác: L2; sinh ngày 18 tháng 5 năm 1984 tại huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Ô, xã C (trước đây là xã T), huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn S, sinh năm 1959 và bà Dương Thị T, sinh năm 1959; vợ: Lý Thị C, sinh năm 1983, con: 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2019/HSST ngày 13-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 07 (bẩy) tháng tù về tội "Tàng trữ hàng cấm" đã chấp hành xong chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 30/2015/HSPT ngày 17-12-2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng về tội "Giữ người trái pháp luật" bị cáo đã chấp hành xong đã được xóa án tích; chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 15-12-2020, tạm giam từ ngày 18-12-2020 đến nay; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

- *Người chứng kiến*:

+ Ông Hoàng Văn C; vắng mặt.

+ Ông Nông Văn Ư; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26-10-2019, sau khi đi bốc vác hàng thuê tại xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn về đến khu vực phía sau chùa T thuộc xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn Triệu Đức L1 gặp một người đàn ông (Triệu Đức L1 không quen biết) thuê chở pháo nổ về thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn sẽ có người ra nhận, nếu đồng ý Triệu Đức L1 sẽ nhận được 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền công; Triệu Đức L1 đồng ý; người đàn ông này lấy ra một túi pháo và bảo Triệu Đức L1 tự xếp vào túi của Triệu Đức L1. Triệu Đức L1 xếp 06 giàn loại 36 quả và 03 túi nilon màu đỏ chứa pháo trứng vào ba lô màu đen và xếp 03 giàn pháo loại 36 quả và 03 túi nilon màu đỏ chứa pháo trứng vào túi xách màu đen. Sau khi xếp xong, người đàn ông đưa cho Triệu Đức L1 500.000 (năm trăm nghìn) đồng và cho số điện thoại người nhận pháo tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (hiện nay Triệu Đức L1 không nhớ). Triệu Đức L1 đeo ba lô lên người, cho túi xách lên xe mô tô Sirius biển số 98F* – 7*** điều khiển đến gần khu vực Hang chui thuộc xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn yêu cầu dừng xe, Triệu Đức L1 không chấp hành và tiếp tục điều khiển xe mô tô đi được khoảng 50m thì Triệu Đức L1 vứt túi xách màu đen chứa pháo xuống đường, tiếp tục điều khiển xe mô tô đi được khoảng 20m nữa thì Triệu Đức L1 vứt túi ba lô chứa pháo còn lại xuống đường và tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy về hướng thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn khi đi đến xưởng công ty V thuộc thôn T, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì Triệu Đức L1 bỏ lại xe mô tô, chạy lên núi, sau đó xuống đường bắt xe về Hà Nội rồi vào các tỉnh Miền Nam kiếm sống.

Quá trình truy bắt thu giữ: 01 (một) túi xách màu đen; 01 (một) ba lô màu đen; 09 (chín) khối hình hộp có kích thước 14,5cm x 14,5cm x 15cm/khối, mỗi khối hình hộp có 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ gắn liền nhau nghi chứa thuốc pháo, khi kích thích cơ, nhiệt, hóa có thể nổ, có tổng trọng lượng là 12,2 (mười hai, phẩy hai) kg đã trừ bì; 100 (một trăm) vật hình tròn (dạng hình bóng đèn điện tròn), có kích thước 4,5cm x 6,5cm/vật, bên tròn mỗi vật đều nghi chứa thuốc pháo, khi kích thích cơ, nhiệt, hóa có thể nổ, có tổng trọng lượng là 3,8 (ba phẩy tám) kg đã trừ bì; 06 (sáu) túi nilon màu đỏ; 01 (một) bao tải dứa màu xanh; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu trắng biển số 98F* – 7*** xe cũ đã qua sử dụng không có gương chiếu hậu bên phải, xước sơn, han dỉ nhiều chỗ; 01 (một) ví da màu nâu cũ đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ Ngân hàng Agribank số 9704050855200*** mang tên Triệu Đức L1; 01 (một) Chứng minh nhân dân số 113193*** mang tên Triệu Đức L1 cấp ngày 15-6-2017; 01 (một) quyển sổ thông hành số 0762*** mang tên Triệu Đức L1.

Ngày 05-12-2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã khởi tố vụ án, ngày 12-3-2020 quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam, ngày 03-4-2020 quyết định truy nã Triệu Đức L1. Đến ngày 15-12-2020 bị Công an xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội bắt theo Quyết định truy nã.

Tại biên bản xác định trọng lượng tang vật (pháo) lập ngày 26-10-2019 của tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xác định toàn bộ số pháo thu giữ trong hai túi màu đen của Triệu Đức L1 bỏ lại, có tổng trọng lượng là 16 (mười sáu) kg.

Tại Kết luận giám định số 117/KL-PC09 ngày 30-10-2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *"Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo; khi đốt đều gây ra tiếng nổ"*.

Tại Kết luận giám định số 87/GĐ-PC09 ngày 14-02-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Dấu vết đường vân ký hiệu A01 (thu giữ trên hộp pháo thu giữ) và dấu vân tay tại ô nhẫn phải in trên chỉ bản số 113193002 ghi tên Triệu Đức L1, sinh ngày 18-5-1984, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Ô, xã C (trước đây là xã T), huyện L, tỉnh Hòa Bình là dấu vân tay của cùng một người.

Tại bản Cáo trạng số 20a/CT-VKS ngày 22-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Triệu Đức L1 (tên gọi khác L2) về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ Luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và không khai báo bổ sung. Bị cáo thừa nhận mặc dù biết Nhà nước Việt Nam cấm vận chuyển pháo nổ nhưng do hám lời nên khi biết là hàng cấm nhưng bị cáo vẫn vận chuyển 16 (mười sáu) kg pháo, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Triệu Đức L1 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Đức L1 (tên gọi khác L2) phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Triệu Đức L1 (tên gọi khác L2) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Truy thu số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị hội đồng xét xử:

- Xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tiêu hủy các vật chứng theo Quyết định số 04/CQĐT-XLVC ngày

29/01/2021 gồm: 08 (tám) khối hình hộp có kích thước 14,5cm x 14,5cm x 15 cm/ khối, mỗi khối hình hộp có 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ gắn liền với nhau chứa thuốc pháo, khi kích thích có, nhiệt hóa đều gây nổ; 95 (chín mươi lăm) vật hình tròn (dạng hình bóng đèn điện tròn), có kích thước 4,5, x 6,5 cm/vật, bên trong mỗi vật đều chứa thuốc pháo, khi kích thích có, nhiệt hóa đều gây nổ; 01 (một) ba lô màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) túi xách màu đen đã qua sử dụng; 06 (sáu) túi nilon màu đỏ; 01 (một) bao dứa tải màu xanh.

- Tịch thu tiêu hủy biển số 98F* -7*** vì đây là biển số do bị cáo Triệu Đức L1 nhặt được và gắn vào để sử dụng. Bị cáo cũng không xác định được chủ sở hữu; biển số đã cũ nát, không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius đã qua sử dụng, màu trắng, không có gương chiếu hậu bên phải, xước sơn và han dỉ nhiều chỗ; số khung RLXS5C6JOGY185***, số máy 5C6J185***.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) ví da màu nâu cũ đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ Ngân hàng Agribank số 9704050855200*** mang tên Triệu Đức L1; 01 (một) Chứng minh nhân dân số 113193*** mang tên Triệu Đức L1 cấp ngày 15-6-2017; 01 (một) quyển sổ thông hành số 0762*** mang tên Triệu Đức L1.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản xác định trọng lượng tang vật ngày 26-10-2019, phù hợp với Kết luận giám định số 177/KL-PC09 ngày 30-10-2019; Kết luận giám định số 87/GĐ-PC09 ngày 14-02-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 26-10-2019 bị cáo Triệu Đức L1 đã nhận chở thuê 16 (mười sáu) kg pháo nổ bằng xe mô tô nhãn hiệu Sirius từ xã T1, huyện Văn V, tỉnh Lạng Sơn đến thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để lấy tiền công 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Khi di chuyển đến xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị

phát hiện. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Triệu Đức L1 (tên gọi khác L2) về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý một số hàng hóa của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình gây ra, nhằm để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 52/2019/HSST ngày 13-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 07 (bẩy) tháng tù về tội "Tàng trữ hàng cấm" bị cáo đã chấp hành xong chưa được xóa án tích lần phạm tội này là tái phạm do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo Triệu Đức L1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích, do đó xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 24-3-2020 của cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, không có thu nhập ổn định; do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với người đàn ông đã thuê bị cáo Triệu Đức L1 vận chuyển pháo ra thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn do bị cáo Triệu Đức L1 không quen biết và không có thông tin cụ thể, do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn không thể xác mình làm rõ; vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Trong quá trình điều tra, xác định xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng là của bị cáoTriệu Đức L1, tuy nhiên xe này mang biển số 28G*-14*.**, còn biển số 98F* – 7*** do bị cáo Triệu Đức L1 nhặt được và gắn vào để sử dụng, do đó không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội danh khác.

[11] Về xử lý vật chứng: Xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tiêu hủy các vật chứng sau theo Quyết định số 04/CQĐT-XLVC ngày 29-01-2021 gồm: 08 (tám) khối hình hộp có kích thước

14,5cm x 14,5cm x 15 cm/ khối, mỗi khối hình hộp có 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ gắn liền với nhau chứa thuốc pháo, khi kích thích có, nhiệt hóa đều gây nổ; 95 (chín mươi lăm) vật hình tròn (dạng hình bóng đèn điện tròn), có kích thước 4,5, x 6,5 cm/vật, bên trong mỗi vật đều chứa thuốc pháo, khi kích thích có, nhiệt hóa đều gây nổ; 01 (một) ba lô màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) túi xách màu đen đã qua sử dụng; 06 (sáu) túi nilon màu đỏ; 01 (một) bao dứa tải màu xanh theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[12] Căn cứ theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 29-10-2019 và ngày 12-11-2019 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn, qua xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy rằng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng mang biển số 28G* – 14*.** là của bị cáo Triệu Đức L1; còn biển số 98F* -7*** do bị cáo Triệu Đức L1 nhặt được và gắn vào xe để sử dụng, bị cáo không xác định được chủ sở hữu, biển số xe đã cũ nát; do đó tịch thu tiêu hủy biển số 98F* -7*** theo quy định điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[13] Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius đã qua sử dụng, màu trắng, không có gương chiếu hậu bên phải, xước sơn và han dỉ nhiều chỗ, số khung RLXS5C6JOGY185***, số máy 5C6J185*** là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[14] Các biện pháp tư pháp: Bị cáo có thu lợi bất chính từ việc vận chuyển hàng cấm nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cần truy thu của bị cáo Triệu Đức L1 số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[15] Trả lại cho bị cáo 01 (một) ví da màu nâu cũ đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ Ngân hàng Agribank số 9704050855200*** mang tên Triệu Đức L1; 01 (một) Chứng minh nhân dân số 113193*** mang tên Triệu Đức L1 cấp ngày 15-6-2017; 01 (một) quyển sổ thông hành số 0762*** mang tên Triệu Đức L1 theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[16] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[18] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Đức L1 (tên gọi khác L2) phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Triệu Đức L1 (tên gọi khác L2) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 15-12-2020.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Các biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Triệu Đức L1 (tên gọi khác L2) số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

- Xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tiêu hủy các vật chứng sau theo Quyết định số 04/CQĐT-XLVC ngày 29-01-2021 gồm 08 (tám) khối hình hộp có kích thước 14,5cm x 14,5cm x 15 cm/ khối, mỗi khối hình hộp có 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ gắn liền với nhau chứa thuốc pháo, khi kích thích có, nhiệt hóa đều gây nổ; 95 (chín mươi lăm) vật hình tròn (dạng hình bóng đèn điện tròn), có kích thước 4,5, x 6,5 cm/vật, bên trong mỗi vật đều chứa thuốc pháo, khi kích thích có, nhiệt hóa đều gây nổ; 01 (một) ba lô màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) túi xách màu đen đã qua sử dụng; 06 (sáu) túi nilon màu đỏ; 01 (một) bao dứa tải màu xanh.

- Tịch thu tiêu hủy biển số 98F* -7***.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius đã qua sử dụng, màu trắng, không có gương chiếu hậu bên phải, xước sơn và han dỉ nhiều chỗ, số khung RLXS5C6JOGY185***, số máy 5C6J185*** của bị cáo Triệu Đức L1.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) ví da màu nâu cũ đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ Ngân hàng Agribank số 9704050855200*** mang tên Triệu Đức L1; 01 (một)

Chứng minh nhân dân số 113193*** mang tên Triệu Đức L1 cấp ngày 15-6-2017; 01 (một) quyển sổ thông hành số 0762*** mang tên Triệu Đức L1.

(Các vật chứng còn lại được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25-02-2021).

5. Về án phí: Bị cáo Triệu Đức L1 (tên gọi khác L2) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
-.....:
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Linh